

Mặc Giang

Bông Hồng Hiếu Hạnh



Trước Phật đài Tam Bảo chứng minh. Trong bửu điện trang nghiêm thanh tịnh. Đại Lễ Vu Lan Thắng Hội thập phần viên mãn. Mùa Báo Hiếu thiêng liêng lan tỏa khắp mười phương. Chắc chắn ba ngàn thế giới lay chuyển sáu lần rung động. Chắc chắn mười tám tầng địa ngục sẽ được mở toang. Bởi công ơn Cha Mẹ là một sự hiện hữu nhiệm mầu, tình thương Cha Mẹ là tất cả đất trời cao rộng, ngân hà xao xuyên, vũ trụ nao nao, trăng sao vằng vặc. Là con hiền cháu thảo, ai ai cũng lặng yên, ai ai cũng trầm lắng, để nghe trong sâu thẳm tâm hồn tiếng nói dâng lên cho Cha, dâng lên cho Mẹ trong giờ phút trang trọng này đây.

Một bông hồng nào xin dâng lên quý Thầy ! Một bông hồng nào xin dâng lên quý Sư Cô ! Bông hồng nào cho Bác, cho Chú, cho Thím ! Bông hồng nào cho anh, cho chị, cho em ! Và xin hỏi, còn bông hồng nào cho tôi ?

Chúng ta hãy đón nhận thật chân thành, thật trọn vẹn. Hạnh phúc thay cho những ai còn mẹ ! Diễm phúc thay cho những ai còn cha ! Và, chữ và, xin chia sẻ với những ai đang cài hoa trắng !

Nhìn đóa hoa màu hồng trên áo quý vị, xin không cần nói một lời nào, mà quý vị hãy lặng yên, mỉm cười, sung sướng và sống trọn vẹn đi !

Nhìn đóa hoa màu trắng, biết chia sẻ gì đây, sẽ không có một ngôn từ nào thấm cùng trong nỗi lòng sâu lạnh, dù có lớn bao nhiêu, cũng sẽ mang cho đến trọn đời thân phận mồ côi.

Hai chữ Mẹ Cha, chúng ta không cần nói nhiều, mà chỉ ao ước còn tiếng Mẹ để chúng ta thừa, còn tiếng Cha để chúng ta trân quý. Không cao kỳ, không trau chuốt, không phết sơn. Bởi còn cha mẹ là còn tất cả, mất cha mẹ là mất tất cả. Đức Phật từng dạy “Phụ mẫu tại tiền như Phật tại thế”, nghĩa là Cha Mẹ còn sống giống như Đức Phật đang còn trên thế gian này. Ca dao Việt Nam cũng nói : “Còn cha còn mẹ là hơn, Không cha không mẹ như đèn đứt dây”.

Từ xưa tới nay và mãi mãi đến mai sau, hai chữ Cha Mẹ, có lẽ được nói nhiều nhất và được viết nhiều nhất. Hai chữ Cha Mẹ là cội gốc của tình thương vô tận và suối nguồn của đạo đức bao la, đã góp phần rất lớn trong gia tài văn hóa văn học nhân loại. Hai chữ Cha Mẹ, đã làm cho sách báo, văn chương, thi phú được chông lên cao hơn. Vào nhà sách, thư viện, ghé mắt vào những tựa đề về Mẹ, về Cha, tình mẫu tử, tình phụ tử, các nhà văn nhà thơ đã đào sâu trong tận đáy con tim và mọi góc cạnh khối óc, sẽ thấy hai chữ Cha Mẹ được diễn tả tuyệt siêu, nhưng vẫn chưa hết và đôi khi ngượng ngập ngôn từ. Không những thế, trong cung bậc Tao đàn, trên sân

khẩu nhạc hội, và rừng hội họa nghệ thuật cũng diễn xuất không cùng. Thời đại tin học hôm nay, những gì về Cha về Mẹ cõng trên sóng điện vi tính thiên thần, kỳ ảo thêm, diễm lộng thêm.

Ngôn từ Cha Mẹ còn bình dân hơn, gần gũi hơn, đơn sơ hơn. Tiếng võng đưa kéo kết sau hè, hay nằm trong nôi em khóc, mẹ sẽ hát sẽ ru em ngủ, chị sẽ hát sẽ ru em ngủ ! Chắc chắn nhiều khi, có những hình ảnh thật tội nghiệp, người Cha hay người anh khốn khổ ẵm em em cũng khóc, ru em em cũng khóc, và người cha hay người anh nhìn em bằng ánh mắt gần như van lơn mà vẫn bất lực, không biết phải làm gì cho em. Trong chúng ta, tôi dám quả quyết ai cũng đã hơn một lần đã làm như thế !

Em bé “Ba năm bồng ẵm cảm ơn Cha”, đã biết nói hai tiếng Ba, Ba đầu đời.. “Chín tháng cưu mang nhờ đức mẹ”, trong vòng tay bú mớm, em đã biết nói hai tiếng Má, Má thương yêu. Đến lúc lớn lên, trưởng thành, đi vào trường đời, đi vào xã hội, dù có làm ông nợ bà kia, hay phạm phù giữa bại thành cuộc thế, dù được sống gần hay đang ở đâu xa, vẫn hỏi thăm và thừa ba thừa mẹ. Trong quán trọ vô thường một khi băng qua khúc rẽ ly tan, dòng tử sinh đôi bờ một khi gõ nhịp đánh đoạn tạ từ, ta sẽ thẳng thốt kêu lên Mẹ ơi, Ba ơi, và thế là nước mắt ta ràn rụa, lòng ta nát tan, trăng sao kia sẽ không đủ sáng giữa vòm trời, vật chất phù du kia sẽ tả tơi theo bèo bọt. Không phải chỉ đang lúc đó, mà kể từ ngày đó trở đi, cho đến bây giờ, mãi mãi mai sau, mỗi khi thương cha nhớ mẹ, ta như con đom đóm lập lòe tìm gọi bóng đêm, hay như kẻ lạc loài mò mẫm giữa hư vô và cúi mặt trước lâu đài phụ mẫu, nghe tiếng lòng thổn thức.

Trong chánh điện này đây, trước lễ đài này đây, giữa hội trường này đây, dù ai cài hoa hồng vẫn lo sợ, lo sợ gì mà “Đêm đêm thấp ngọn đèn trời, Cầu cho cha mẹ sống đời với con”. Còn những ai cài hoa trắng thì, chừng như tấm lòng quý vị trống vắng không cùng, và chừng như hai con mắt của quý vị nhìn thật xa xôi. Kia kia, thấy chưa, không phải chừng như, mà thật sự hai con mắt quý vị đang tròn xoe, bờ mi đã ướt lên rồi. Một cụ già, đôi vành khô vẫn còn đủ sức long lanh, vài cụ lớn tuổi đôi bờ khô khốc, nhưng nước gì đang chảy ra, gạt lệ tay lau. Người trung niên cũng lặng lẽ, trầm ngâm. Thế còn anh, còn chị, còn em, sao lại cúi xuống, đỏ hoe ! Cả Thầy nữa, rồi Sư Cô nữa ! Xin lỗi nghe, chúng tôi không có dám đâu, và đâu có làm gì ?

Thưa quý vị. Hình ảnh trên đây không phải chỉ có hôm nay, mà đã nhiều lần, thật nhiều lần, vào mỗi độ Trung Nguyên, mỗi Mùa Hiếu Hạnh. Ngay cả chỉ một Mùa Báo Hiếu thôi, trong quý vị sẽ có người đi dự nhiều nơi, tôi đã chứng kiến đôi mắt quý vị lại tái lập như thế. Nếu hỏi tại sao, thì quả thật vô tình, một câu hỏi rất vô duyên. Nước mắt cho cha cho mẹ mà không biết chảy ra, không biết ngăn lệ, không biết vo tròn, thì xin lỗi, ta còn thua em bé và ta chưa lớn nổi làm người ?

Trong chúng ta, ai không nằm lòng “Công Cha như núi Thái Sơn, Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra”, ai không từng nghe “Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào” hay “Mẹ già như chuối ba hương, Như xôi nếp một như đường mía lau”.

“Bao nhiêu sách vở viết về Đức Mẹ
Bao nhiêu chữ nghĩa viết về Công Cha
Dù có nhiều như vũ trụ bao la
Cũng không thể diễn tả hết được Tình Cha Nghĩa Mẹ”

“Tình thương Mẹ, biển Đông thấm vào đâu
Công đức Cha, núi Thái làm sao sánh
Dù đem cả hằng hà sa pháp giới
Cũng không sao đánh đổi hai chữ Song Đường
Xin đi khắp cõi vô thường
Soi ngàn đuốc tuệ thấp đường Từ Thân
Xin đi khắp cõi phù vân
Noi gương hiếu hạnh ân cần Mẹ Cha”

Hãy hình dung thời Đức Phật còn tại thế, hình như đôi mắt của Ngài mà ta tôn xưng Phật nhãn, vẫn lung tròn khi Phụ Hoàng băng hà, vẫn rung rung khi đứng hầu kim quan, và trên đường di quan vẫn từng bước chân nặng trĩu. Lại một lần kia, khi cùng Tăng Đoàn đi khất thực, hỏi còn hình ảnh nào rung cảm hơn, xúc động hơn, chính Đức Phật đã :

“Đáo bán lộ rành rành mắt thấy
Núi xương khô bỏ đầy lâu đời
Thê Tôn bèn vội đến nơi
Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng”

Ôi, cao thượng thay Đấng Thiên Nhơn chi Đạo Sư !

Ôi, quý hóa thay Đấng tứ sanh chi Từ Phụ !

Phải chi Ngài điều ngự nơi đây cho chúng con đánh lễ tôn thờ. Một kiếp này thôi, ân nghĩa cha mẹ, chúng con chưa trọn vẹn, nói chi đến quá khứ đa sanh phụ mẫu ! Một kiếp này thôi, bổn phận con hiền cháu thảo, chúng con mang bao nỗi đành đoạn đắng cay, thì làm sao đền đáp công ơn cha mẹ nhiều đời.

Phải chi Bồ Tát Mục Kiền Liên đang ở đâu đây, chúng con xin nương theo thần lực của Ngài để đi tìm khắp muôn hướng ngàn phương, đi sâu vào địa ngục dù có vô số cửa ngõ A Tỳ, chỉ cần nhìn thấy, Mẹ chúng con đang ở đâu, Ba chúng con đang ở đâu, rồi muốn làm gì chúng con xin nguyện tận lực hành trì.

Đâu cần nói chi xa phải không thừa quý vị ? Trong cuộc đời, bao nhiêu người được sống nơi chốn quê nhà, nhưng biết bao nhiêu người phải sống tha phương bởi duyên nghiệp hay hoàn cảnh khác nhau. Chỉ mong sao được về thăm nơi chôn nhau cắt rốn, được nhìn lại bàn thờ từ đường, ấp ủ dưới mái nhà tranh, bếp lửa hồng êm vọn khói, thoang thoảng hương cau, thơm thơm gạo mới. Và kia, dòng sông Quê Ngoại, bến cũ Quê Nội, đường đất bên làng, lối ngõ đầu thôn, rẽ ngang xóm nhỏ , ruộng lúa ngô đồng, “Làng quê nghèo cuối phương trời biên biệt, Bóng thời gian không đủ sức nguôi ngoai, Vẫn đọng đầy và sống mãi trong tôi, Lỡ nhắm mắt ôm khối sầu muôn thuở”.

Và kia, ai sống thị thành, phố phường đô hội, “Những lối đi chạy ngang qua đất đỏ, Những lối về chạy dọc dưới trời xanh, Những mạch máu của trái tim thành phố, Những đốt xương của thân thể châu thành, Những con đường chúng mang hồn dân tộc, Qua không gian không thay đổi danh từ, Lối cỏ mới đề huề reo ánh sáng, Khách đi về cảm thấy khác tâm tư”. Rồi được đến thăm nắm mồ của Mẹ của Ba, bên Ông Bà Nội Ngoại Tổ Tiên, lục thân quyến thuộc quá vãng, để quỳ, để khóc, để thương, để nhớ, để được thắp một nén hương, mà kiếp sống xa nhà, dù đã 10 năm, 20 năm, 30 năm, hay hơn nữa, nhưng vẫn xin khẳng quyết mọi vùng đất dung thân không phải là cố quận, lại càng không phải quê hương của mình. Nhưng, “Khung trời quê vẫn ngậm sầu, nghìn trùng xa cách. Cõi trời quê vẫn chôn chặt, tận đáy hồn đau”.

Xin Cha tha cho chúng con. Xin Mẹ tha cho chúng con. Xa hơn nữa, chúng con xin tạ tội với người Cha cội nguồn của Văn Lang, xin khấu đầu với người Mẹ đầu tiên của Bách Việt, đã cho chúng con được mang dòng giống Lạc Hồng, tóc đen da vàng máu đỏ, nhưng lại mang một mảnh hồn đau và một trái tim nhức nhối.

Bạch quý Thầy, quý Sư Cô,
Thưa quý vị lớn tuổi cùng toàn thể anh chị em,

Một bông hồng đã đầy đủ chưa ? Một bông trắng đã thấm thía chưa ? Theo tôi, phải là một rừng bông hồng để dâng lên Mẹ, hay một rừng bông trắng để khóc cho Cha. Một rừng bông hồng để khơi động tình thương, và một rừng bông trắng để xóa tan vụn vỡ. Một rừng bông hồng để gìn giữ nâng niu, và một rừng bông trắng để tạ từ miên viễn.

Nguyện cầu mười phương Chư Phật chứng minh
Nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ
Nguyện cầu Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên soi sáng cho chúng con
Nguyện cầu hồn thiêng sông núi Việt Nam gia hộ cho toàn dân nước Việt.

Và mầu nhiệm thay, thiêng liêng thay, chúng ta cùng nhắm mắt, chấp tay :
Ba ngàn thế giới đang rung động !
Tam đồ bát nạn đang mở toang !
Một bông hồng biến thành vô số bông hồng để trọn vẹn mùa hiếu hạnh.
Một bông trắng thấm sâu vô số bông trắng để kết nẻo phương đài.
Đó mới thật sự là Bông hồng cài áo !
Đó mới thật sự là bông trắng cưu mang !
Đó mới thật sự là Mùa Vu Lan Thắng Hội !
Đó mới thật sự là Giải Cứu Đảo Huyền, độ thoát hàm linh !
Trân trọng và trân trọng nhớ ân !
Chân thành và chân thành nhớ mãi !

Ngưỡng dâng Chư Tôn Đức Tăng Ni

Kính chào toàn thể liệt quý vị.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát.

Mùa Hiếu Hạnh 2009

TNT Mặc Giang

Sưu tầm: Việt Dương Nhân
Nguồn: Tác giả Mặc Giang
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 15 tháng 5 năm 2010